



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 3: Trần Thị Tuyền

Ký tên:

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: A1.12

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	✓	✓	✓		C26TH	✓
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	✓	1	7,5	ba rưỡi	C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	✓	1	5,0	năm	C26TH	
4	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	✓	1	5,0	năm	C26TH	
5	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005	✓	1	3,5	ba rưỡi	C26TH	
6	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	✓	1	3,0	ba	C26TH	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	✓	1	2,5	hai rưỡi	C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	✓	1	3,5	ba rưỡi	C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	✓	1	5,5	năm rưỡi	C26TH	
10	2210010114	Nguyễn Thị Đẹp	25/05/2004	✓	1	4,0	bốn	C24TH4	
11	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	✓	1	6,5	sáu rưỡi	C26TH	
12	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005	✓	1	1,0	một	C25TH2	
13	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	✓	1	5,0	năm	C26TH	
14	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	✓	1	3,0	ba	C24TH4	
15	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	✓	1	1,5	một rưỡi	C26TH	
16	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	✓	1	9,0	chín	C26TH	
17	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	✓	1	6,0	sáu	C26TH	
18	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	✓	1	5,0	năm	C26TH	
19	2210010142	Phùng Ngọc Đăng Khoa	29/08/2003	✓	1	2,5	hai rưỡi	C24TH4	
20	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	✓	1	1,0	một	C26TH	
21	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	✓	1	5,0	năm	C26TH	
22	2210010137	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/10/2003	✓	✓	✓		C24TH4	✓
23	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	✓	1	1,0	một	C26TH	
24	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	✓	1	3,5	ba rưỡi	C26TH	
25	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	✓	1	5,0	năm	C26TH	
26	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	✓	1	2,5	hai rưỡi	C26TH	
27	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	✓	1	3,0	ba	C26TH	
28	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	✓	1	7,5	ba rưỡi	C26TH	
29	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	✓	1	8,5	tám rưỡi	C26TH	
30	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	✓	1	6,5	sáu rưỡi	C26TH	
31	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	✓	1	1,0	một	C26TH	
32	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	✓	✓	✓		C26TH	✓
33	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	✓	1	4,5	bốn rưỡi	C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	Triết	1	2,5	hai chữ	C26TH	
35	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	Lê Công Vinh	1	5,0	năm	C26TH	
36	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	Võ Thành Vinh	1	9,5	chín rưỡi	C26TH	
37	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	Vy	1	8,5	tám rưỡi	C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 03 Số bài thi/Số tờ: 34 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 09 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Công Long

Ngày 28 tháng 07 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Ths. Ngô Văn Trinh



KUÔNG CÔNG NGHỆ VI

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NV/Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH	<u>[Signature]</u>	6.0	Năm	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH				L2
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	Tam	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
7	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	L2
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu Rưỡi	L2
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy Rưỡi	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	Tam	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.5	bảy rưỡi	L2
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tam	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đình Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		7.0	bảy	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		7.5	bảy rưỡi	
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH		5.0	Năm	
30	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		8.0	tám	
31	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		7.0	bảy	
32	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		8.0	tám	
33	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		8.0	tám	L2
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		8.0	tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 2 . Số bài thi: / .

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG
PHẠC Phạm Quang Loan

Ngày 29 tháng 05 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ngô V. Vinh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NU Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010114	Nguyễn Thị	Đẹp	25/05/2004	C24TH4	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
2	2210010127	Đỗ Quốc	Hùng	26/10/2004	C24TH4	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
3	2210010142	Phùng Ngọc Đăng	Khoa	29/08/2003	C24TH4	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu	
4	2210010137	Nguyễn Tuấn	Kiệt	28/10/2003	C24TH4	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
5	2210010128	Nguyễn Quang	Thái	18/05/2004	C24TH4	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Bình

Ngày: 29 tháng 08 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Ng. V. Trinh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐC CÔNG NGHỆ &

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010028	Nguyễn Thanh Tú	13/11/2004	C25TH1	<u>[Signature]</u>	5.0	nam	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 27 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Tuấn

Ngày 29 tháng 08 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
PHÀO THỊ VÀ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005	C25TH2	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày: 29 tháng 08 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010098	Nguyễn Quang Trường	13/06/2005	C25TH3	<u>[Signature]</u>	<u>5,0</u>	<u>Năm</u>	<u>12</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .Ngày: 07 tháng 7 năm 2025Ngày: 29 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Trường

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh

PHÒNG

PHẠO THỊ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NU TÌNH Ký tên: NU TÌNH

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH	<u>AN</u>	5.0	Năm	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH				L2
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	<u>Chi</u>	9.0	Chín	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	<u>BA</u>	9.0	Chín	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	<u>BA</u>	8.0	Tám	
7	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005	C26TH	<u>Be</u>	8.0	Tám	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	<u>Cuong</u>	7.0	Bảy	L2
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	<u>Duy</u>	7.0	Bảy	L2
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	<u>Duy</u>	7.0	Bảy	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	<u>Dat</u>	7.0	Bảy	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	<u>Hau</u>	7.0	Bảy	
13	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	C26TH	<u>Hoan</u>	7.0	Bảy	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	<u>Khang</u>	7.0	Bảy	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	<u>Khang</u>	9.0	Chín	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	<u>Khang</u>	7.0	bảy	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	<u>Khai</u>	7.0	bảy	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	<u>Kien</u>	7.0	bảy	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	<u>Kiet</u>	7.5	bảy rưỡi	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	<u>Loi</u>	7.0	bảy	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	<u>Nam</u>	8.0	tám	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	<u>Nghia</u>	9.0	Chín	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	<u>Nguyen</u>	7.0	bảy	L2
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	<u>Nhan</u>	8.5	tám rưỡi	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	<u>Nhut</u>	8.5	tám rưỡi	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	<u>Quyên</u>	9.0	Chín	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH		8.0	đám	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		8.0	đám	
29	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH		6.0	Sáu	L2
30	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH		8.0	đám	
31	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH		8.0	đám	
32	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH		8.0	đám	
33	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH		9.0	Chín	L2
34	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		9.0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 02. Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2015

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG

KH

Phạm Quang Khoa

Ngày 12 tháng 06 năm 2015

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ngô V. Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010114	Nguyễn Thị	Đẹp	25/05/2004	C24TH4		9.0	Chín	
2	2210010127	Đỗ Quốc	Hùng	26/10/2004	C24TH4		9.0	Chín	
3	2210010142	Phùng Ngọc Đăng	Khoa	29/08/2003	C24TH4		7.0	Bảy	
4	2210010137	Nguyễn Tuấn	Kiệt	28/10/2003	C24TH4		8.0	Tám	
5	2210010128	Nguyễn Quang	Thái	18/05/2004	C24TH4		7.0	Bảy	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 12 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG

PHẠO THỊ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: N. Trinh Ký tên: N. Trinh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010028	Nguyễn Thanh Tú	13/11/2004	C25TH1	<u>Tu</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	<u>L2</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 12 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

N. Trinh
Ths. Ng. V. Trinh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005	C25TH2	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày 12 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Mã lớp học phần: 24311MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010098	Nguyễn Quang Trường	13/06/2005	C25TH3	<u>[Signature]</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	<u>L2</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày: 12 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths Nguyễn Văn Trinh